

HƯỚNG DẪN

Triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID - 19 trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây viết là Nghị quyết số 68/NQ-CP) và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 (sau đây viết là Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg).

Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang hướng dẫn triển khai thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID - 19 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG HỖ TRỢ, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ THỰC HIỆN VÀ NGUYÊN TẮC HỖ TRỢ

1. Đối tượng hỗ trợ

Đối tượng hỗ trợ: theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ, gồm:

- 1) Giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người sử dụng lao động.
- 2) Người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.
- 3) Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.
- 4) Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.
- 5) Người lao động ngừng việc.
- 6) Người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp.
- 7) Trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế.
- 8) Viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên

du lịch.

9) Hộ kinh doanh.

10) Người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất.

2. Điều kiện hỗ trợ và hồ sơ thực hiện

a) Điều kiện hỗ trợ: Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hồ sơ, biểu mẫu: Thực hiện theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Quyết định số 777/QĐ-LĐTĐ ngày 09/7/2021 của Bộ Lao động – TBXH về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

3. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Việc hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, công khai, minh bạch, kịp thời, không để lợi dụng, trục lợi chính sách.

b) Trường hợp đối tượng hỗ trợ thuộc diện được hưởng từ 02 chế độ hỗ trợ trở lên thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất.

c) Đối tượng được hỗ trợ tự nguyện không nhận hỗ trợ thì không thực hiện hỗ trợ.

II. NỘI DUNG HỖ TRỢ; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC, PHÊ DUYỆT DANH SÁCH HỖ TRỢ

1. Hỗ trợ Người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

Trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện như quy định tại Điều 8, Chương II, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

a) Trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện như quy định tại Điều 12, Chương III Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Sau khi hoàn thiện hồ sơ Người sử dụng lao động nộp hồ sơ về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Sở Lao động – TBXH xem xét, quyết định việc hỗ trợ. Trường hợp không hỗ trợ thì Sở Lao động – TBXH trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Khi có quyết định hỗ trợ của Sở Lao động – TBXH, cơ quan Bảo hiểm xã hội chuyển một lần toàn bộ kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động.

3. Hỗ trợ Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương

a) Trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện như quy định tại Điều 16, Chương

IV, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Điều 14, Chương IV, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg với phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Trên cơ sở hồ sơ do UBND các huyện, thành phố thẩm định, các huyện thành phố có trách nhiệm gửi về Sở Lao động – TBXH tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh ra Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát lại lần cuối đảm bảo theo đúng quy định trước khi ra Quyết định phê duyệt danh sách chi trả hỗ trợ và chuyển kinh phí cho người sử dụng lao động để chi trả cho đối tượng được thụ hưởng.

4. Hỗ trợ Người lao động ngừng việc

a) Trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện như quy định tại Điều 20, Chương V Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Người lao động ngừng việc được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Điều 18, Chương V, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg với phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Trên cơ sở hồ sơ do UBND các huyện, thành phố thẩm định, các huyện thành phố có trách nhiệm gửi về Sở Lao động - TBXH tổng hợp, báo cáo trình UBND tỉnh ra Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát lại lần cuối đảm bảo theo đúng quy định trước khi ra Quyết định phê duyệt danh sách chi trả hỗ trợ. Khi nhận được kinh phí, Người sử dụng lao động thực hiện chi trả cho người lao động.

5. Hỗ trợ Người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp

a) Trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện như quy định tại Điều 24, Chương VI, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Người lao động chấm dứt hợp đồng lao động nhưng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Điều 22, Chương VI, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg với phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Trên cơ sở hồ sơ do Trung tâm Dịch vụ việc làm thuộc sở Lao động – TBXH nơi người lao động chấm dứt hợp đồng lao động gửi đến, Sở Lao động - TBXH thẩm định, báo cáo, trình UBND tỉnh ra Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh và cấp kinh phí, Trung tâm Dịch vụ việc làm thực hiện chi trả cho người lao động.

6. Hỗ trợ trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế

a) Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện như quy định tại Điều 27,

Chương VII, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Điều 26, Chương VII, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

- Đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly: Cơ sở y tế, cơ sở cách ly căn cứ vào hồ sơ theo quy định lập danh sách đối với các trường hợp Fo, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi Sở Y tế thẩm định, tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ. Cơ sở y tế, cơ sở cách ly có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ đối với Fo, F1, trẻ em đang điều trị, cách ly theo danh sách được phê duyệt.

- Đối với trường hợp Fo, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà: Cha, mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của trẻ em các trường hợp Fo, F1 gửi hồ sơ đến UBND cấp xã nơi cư trú; UBND cấp xã tổng hợp các trường hợp Fo, F1 đủ điều kiện hưởng chính sách gửi UBND cấp huyện thẩm định. UBND cấp huyện gửi danh sách đến Sở Y tế tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát lại lần cuối đảm bảo theo đúng quy định trước khi ra Quyết định phê duyệt danh sách chi trả hỗ trợ và chuyển kinh phí cho UBND cấp xã. UBND cấp xã có trách nhiệm chi trả đầy đủ các chế độ hỗ trợ đối với Fo, F1, trẻ em đang cách ly theo danh sách được phê duyệt.

7. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật và người lao động là hướng dẫn viên du lịch

7.1. Hỗ trợ viên chức hoạt động nghệ thuật

a) Trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện như quy định tại Điều 30, Chương VIII, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Viên chức hoạt động nghệ thuật được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Điều 29, Chương VIII, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, với phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật lập danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật gửi Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch; Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch thẩm định, tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật được hỗ trợ và kinh phí. Đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật nơi lập danh sách viên chức hoạt động nghệ thuật chi trả hỗ trợ cho người lao động.

7.2. Hỗ trợ Người lao động là hướng dẫn viên du lịch

a) Trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện như quy định tại Điều 34, Chương VIII, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Người lao động là hướng dẫn viên du lịch được hưởng hỗ trợ theo quy

định tại Điều 32, Chương VIII, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, với phương thức chi trả: Trả 01 lần cho người lao động.

c) Hướng dẫn viên du lịch có nhu cầu hỗ trợ gửi hồ sơ đề nghị đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nơi cấp thẻ cho hướng dẫn viên du lịch. Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch thẩm định, tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời thực hiện chi trả hỗ trợ cho người lao động là hướng dẫn viên du lịch.

8. Hỗ trợ Hộ kinh doanh

a) Hồ sơ, trình tự, thủ tục, thời gian thực hiện như quy định tại Điều 37, Chương IX, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Hộ kinh doanh được hưởng hỗ trợ theo quy định tại Điều 36, Chương IX, Quyết định 23/2021/QĐ-TTg, với phương thức chi trả: Trả 01 lần cho hộ kinh doanh.

c) Hộ kinh doanh gửi đề nghị hỗ trợ đến UBND cấp xã nơi có địa điểm kinh doanh. UBND cấp xã xác nhận về việc tạm ngừng kinh doanh của hộ kinh doanh; tổng hợp, báo cáo gửi Chi cục thuế. Chi cục thuế chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan thẩm định, báo cáo UBND cấp huyện. UBND cấp huyện gửi danh sách đến Cục Thuế tỉnh tổng hợp trình UBND tỉnh ra Quyết định phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ.

Sau khi có Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiến hành rà soát lại lần cuối đảm bảo theo đúng quy định trước khi ra Quyết định phê duyệt danh sách chi trả hỗ trợ và chuyển kinh phí cho UBND cấp xã nơi hộ kinh doanh gửi đề nghị hỗ trợ thực hiện chi trả hỗ trợ cho hộ kinh doanh.

9. Hỗ trợ Người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất

Mức cho vay, thời hạn cho vay, thời hạn giải ngân; hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện quy định tại Điều 39 và Điều 40, Chương X, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

III. VIỆC QUẢN LÝ, THANH TOÁN VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ

1. Căn cứ Quyết định phê duyệt và cấp kinh phí của UBND tỉnh, Sở Tài chính thông báo bổ sung có mục tiêu kinh phí về ngân sách các huyện, thành phố và các ngành theo quy định.

2. Căn cứ đối tượng thụ hưởng và đơn vị được giao chi trả; các huyện, thành phố, các ngành chuyển kinh phí đến các đơn vị được giao chi trả để chi trả cho các đối tượng thụ hưởng.

3. Việc thanh toán và quyết toán kinh phí chi trả các chính sách hỗ trợ thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước và chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

IV. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp cùng các sở, ngành, các huyện thành phố tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Hướng dẫn này; triển khai rà soát, xác định danh sách các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ tại Nghị quyết số 68/NQ-CP; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định; phối hợp với các đơn vị rà soát để tránh trùng lặp đối tượng; Quyết định việc hỗ trợ người sử dụng lao động động đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động; chủ trì tổng hợp báo cáo hàng tháng (*trước ngày 20*), quý (*Trước ngày 25 của tháng cuối quý*) kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP; tham mưu cho UBND tỉnh báo cáo Bộ Lao động - TBXH, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

c) Phối hợp với các ngành, các cấp, Ủy ban mặt trận Tổ quốc tỉnh kiểm tra, giám sát, kịp thời hướng dẫn hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Sở Y tế

a) Chỉ đạo các cơ sở y tế, cơ sở cách ly triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với trẻ em và người đang điều trị COVID-19, cách ly y tế theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Hướng dẫn này.

b) Tổng hợp trình tỉnh phê duyệt danh sách và kinh phí đối với trường hợp đang điều trị, cách ly tại cơ sở y tế, cơ sở cách ly theo quy định và các trường hợp F0, F1 đã kết thúc điều trị, hoàn thành cách ly tại cơ sở hoặc cách ly tại nhà; Phối hợp với các đơn vị rà soát để tránh trùng lặp đối tượng. Tổng hợp kết quả thực hiện hàng tháng, quý báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Lao động – TBXH*).

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Phối hợp cùng các sở, ngành, các huyện, thành phố triển khai rà soát, xác định danh sách các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Chủ trì thẩm định, tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Chương VIII, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 và Hướng dẫn này; phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát để tránh trùng lặp đối tượng. Tổng hợp kết quả thực hiện hàng tháng, quý báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Lao động – TBXH*).

4. Cục Thuế tỉnh

a) Chỉ đạo các Chi cục thuế trực thuộc rà soát, thẩm định và xác nhận các hộ kinh doanh theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số

23/2021/QĐ-TTg và Hướng dẫn này.

b) Tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Chương IX, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Tổng hợp kết quả thực hiện hàng tháng, quý báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Lao động – TBXH tổng hợp*).

5. Bảo hiểm xã hội tỉnh

a) Chủ trì, hướng dẫn, chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất; các nội dung khác có liên quan theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Hướng dẫn của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

b) Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội địa phương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động, người sử dụng lao động theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

c) Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện báo cáo Bảo hiểm xã hội Việt Nam, UBND tỉnh và đồng gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh để tổng hợp chung kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

6. Sở Tài chính

a) Tham mưu trình UBND tỉnh cân đối, bố trí kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ; phối hợp kiểm tra, giám sát việc chi hỗ trợ theo quy định.

b) Ngay sau khi UBND tỉnh ban hành quyết định cấp kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, thực hiện thông báo kinh phí về các huyện/thành phố, các ngành có liên quan để kịp thời chi trả cho đối tượng thụ hưởng.

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình Bộ Tài chính hỗ trợ kinh phí cho tỉnh theo quy định.

7. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Căn cứ Quyết định và danh sách của cấp có thẩm quyền phê duyệt, chỉ đạo Kho bạc nhà nước các cấp giải ngân kịp thời gói hỗ trợ cho đối tượng thụ hưởng theo quy định.

8. Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh tỉnh Hà Giang

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg; đồng thời chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội rà soát, xây dựng kế hoạch cho vay đối tượng được thụ hưởng chính sách

theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

9. Ngân hàng Chính sách xã hội Chi nhánh tỉnh Hà Giang

a) Triển khai các chính sách cho vay trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất đối với người sử dụng lao động theo Hướng dẫn của Ngân hàng Chính sách xã hội. Hướng dẫn và tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động tiếp cận vay vốn để trả lương ngừng việc; trả lương phục hồi sản xuất theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg.

b) Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện báo cáo Ngân hàng CSXH Trung ương, UBND tỉnh và đồng gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh để tổng hợp chung kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

10. UBND các huyện/thành phố

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, thành phố phối hợp với các cơ quan liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn, các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tập trung rà soát, thẩm định, tổng hợp, lập danh sách hỗ trợ đảm bảo công khai, minh bạch theo đúng trình tự, thủ tục, chính xác, **không để sai sót hoặc trùng đối tượng**; theo hướng nhóm đối tượng nào rà soát xong và có đủ hồ sơ theo quy định, huyện, thành phố thực hiện thẩm định, tổng hợp danh sách gửi cơ quan đơn vị chủ quản cấp tỉnh (*Sở Lao động – TBXH, Sở Y tế, Cục thuế*) tổng hợp trình UBND tỉnh quyết định phê duyệt để cấp kinh phí hỗ trợ kịp thời cho đối tượng thụ hưởng.

b) Chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ cho đối tượng kịp thời theo Quyết định phê duyệt của UBND tỉnh. Đồng thời thanh tra, kiểm tra việc thực hiện lập danh sách phê duyệt và chi trả tiền hỗ trợ trên địa bàn.

c) Đẩy mạnh tuyên truyền và phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng của tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh trong công tác triển khai thực hiện và giám sát việc tổ chức thực hiện chính sách, đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không để xảy ra tình trạng lợi dụng, trục lợi chính sách.

d) Quyết toán kinh phí được ngân sách cấp trên bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định hiện hành.

đ) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Lao động - TBXH để tổng hợp chung báo cáo Bộ Lao động - TBXH và Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp cùng các ngành, các huyện, thành phố tuyên truyền, triển khai các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Hướng dẫn này. Phối hợp kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định.

12. Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh

Chỉ đạo Công đoàn các cấp phối hợp tuyên truyền các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 68/NQ-CP, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg và Hướng dẫn này; phối hợp cùng người sử dụng lao động hướng dẫn kê khai, lập danh sách người lao động đủ điều kiện được hưởng các chính sách theo quy định tại Nghị quyết 68/NQ-CP và Quyết định 23/2021/QĐ-TTg.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên

Phối hợp tuyên truyền triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg. Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp và tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 68/NQ - CP và Quyết định số 23/2021/QĐ - TTg và Hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp*) xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH;
- TTr Tỉnh ủy;
- TTr HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Hà Giang;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- VnptiOffice;
- Lưu: VT, KTTH, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sơn

